

ĐỀ MINH HOẠ

Môn: Ngữ Văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi gồm 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Nụ cười là phương thuốc quý giá nhất. Từ lâu các nhà nghiên cứu đã chứng minh được rằng khi chúng ta cười, bộ não sẽ tiết ra chất endorphins có tác dụng làm giảm cơn đau, tăng cường sự lanh lợi, hoạt bát, đồng thời mang đến cho chúng ta cảm giác phấn khởi và vui vẻ.

(2) Cuộc sống ngày nay của chúng ta phải đối mặt với rất nhiều thử thách, từ khó khăn kinh tế cho đến những xung đột sắc tộc, khủng bố; từ ô nhiễm môi trường đến dịch bệnh. Vì thế chúng ta rất cần tiếng cười để tâm hồn được thanh thản, tinh thần được thư thái và giảm bớt áp lực từ những toan tính đời thường.

(3) Bạn có thể vượt qua những khúc quanh của cuộc đời mình dễ dàng hơn bằng cách mỉm cười với chúng. Không những thế bạn hãy mỉm cười với chính mình và với mọi người. Khi bạn biết mang nụ cười đến những người xung quanh, có nghĩa là bạn đã mang niềm tin đến cuộc sống của họ. Nhờ đó, chúng ta đều cảm thấy được chia sẻ, được động viên và khích lệ.

(4) Trong nhiều nền văn hoá khác nhau, sự hài hước là phương thức tốt nhất để chữa lành mọi nỗi đau. Dù giàu có hay mạnh khỏe, ai cũng trải qua ít nhiều đau khổ trong đời. Mức độ thăng trầm trong cuộc sống tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể và tùy thuộc vào sự biến đổi thời cuộc ở quanh ta. Tiếng cười làm giảm bớt nỗi đau và sự sợ hãi. Thật vậy, các danh hài tuyệt vời nhất nổi tiếng nhất trên thế giới, phần lớn đều xuất thân và trưởng thành trong hoàn cảnh rất khó khăn. Phải chăng, sự hài hước chính là cơ chế chịu đựng đau khổ mà tạo hoá ban tặng cho mỗi người chúng ta? Hãy nhớ rằng, khi nghĩ về những điều vui vẻ, bạn sẽ cảm thấy mình hạnh phúc, mọi người sẽ thích thú khi ở bên bạn và những mối quan hệ hiện tại của bạn cũng sẽ được cải thiện tốt hơn.

(Dẫn theo Cho đi là còn mãi, Azim Jamal & Harvey McKinnon, Huế Phụng dịch, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2023, tr.60-62)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Trong đoạn (2), tác giả đã dùng lí lẽ nào để khẳng định: “Chúng ta rất cần tiếng cười để tâm hồn được thanh thản, tinh thần được thư thái và giảm bớt áp lực từ những toan tính đời thường”.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn (4).

Câu 4. (1,0 điểm) Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi bàn về vấn đề trên?

Câu 5. (1,0 điểm) Bài học nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ:

Mùa vải chín

Em về Hải Phòng mùa vải tháng 5

Tu hú xồn xang gọi bầy xây tổ
Nắng bông bông gửi mây vào nỗi nhớ
Chùm vải vườn nhà ngẩn ngơ đỏ đuôi.
Lúa chín vàng, hương cau, hương ổi
Miền đất mỡ màu cây trái xum xuê
Dòng sông xanh nước chảy say mê
Chở nặng phù sa bốn mùa kết trái.
Vải tháng 5 anh vin, em hái
Nghĩa đượm tình quê thơm thảo mặn nồng
Vải: Bát Tràng, Thuỷ Nguyên, Vĩnh Bảo...
Gom nắng, gom mưa vị ngọt thơm hồng.
Gió nồm nam thổi chiều thơ mộng
Canh cua cà muối mẹ chờ con
Rạ rơm quần quýt hương đồng nội
Xoã... vào màu vải ánh trắng non!

(Dẫn theo Thơ trong mùa nắng, Nguyễn Thị Thuý Ngoan,

Báo Điện tử Hải Phòng, ngày 10/06/2023)

Chú thích: Nguyễn Thị Thuý Ngoan sinh năm 1951, quê ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Thơ của bà dung dị, lắng sâu; thường sử dụng những chi tiết của đời sống thường nhật làm phát lộ những tứ thơ độc đáo, như quen như lạ, có sức cuốn hút mạnh mẽ.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay một bộ phận giới trẻ thiếu kết nối với gia đình. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết trên.

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Cán bộ coi thi số 1: Cán bộ coi thi số 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			4,0
	1	Luận đề của văn bản: Bàn về ý nghĩa của nụ cười/ giá trị của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	0,5
	2	Lí lẽ: <i>Cuộc sống ngày nay của chúng ta phải đối mặt với rất nhiều thử thách, từ khó khăn kinh tế cho đến những xung đột sắc tộc, khủng bố; từ ô nhiễm môi trường đến dịch bệnh.</i>	0,5
	3	<p>- Bằng chứng trong đoạn (4): các danh hài tuyệt vời nhất nổi tiếng nhất trên thế giới, phần lớn đều xuất thân và trưởng thành trong hoàn cảnh rất khó khăn.</p> <p>- Vai trò:</p> <p>+ Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết.</p> <p>+ Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: Sự hài hước là phương thuốc tốt nhất chữa lành mọi nỗi đau. Từ đó góp phần làm nổi bật luận đề: ý nghĩa của nụ cười trong cuộc sống.</p>	1,0
	4	<p>Thái độ của tác giả:</p> <p>- Ca ngợi ý nghĩa của nụ cười; khẳng định tiếng cười và tinh thần lạc quan sẽ luôn mang đến cho mỗi người một cuộc sống tốt đẹp hơn.</p> <p>- Đề cao những người biết sống lạc quan, yêu đời; mong muốn mọi người hãy luôn mỉm cười và suy nghĩ tích cực dù ở trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào.</p>	1,0
	5	<p>- HS nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản. (Gợi ý: Hãy luôn vui vẻ, lạc quan, hướng về phía trước, hướng đến những điều tốt đẹp; hãy lan toả năng lượng tích cực cho mọi người xung quanh bằng tiếng cười và sự hài hước của chính mình; đừng bao giờ đánh mất nụ cười trong cuộc sống...)</p> <p>- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.</p>	1,0
II			6,0
	1	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn: Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: Xác định đúng nội dung đoạn văn: Cảm nghĩ về bài thơ <i>Mùa vải chín</i> của tác giả Nguyễn Thị Thúy Ngoan.</p> <p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau</p>	2,0

	<p>đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ. - Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ: Cảm xúc xốn xang trước vườn ải quê nhà cùng niềm say mê, quyến luyến trước vẻ đẹp trù phú, thâm đượm nghĩa tình của mảnh đất quê hương. Từ đó, ca ngợi vẻ đẹp bức tranh quê vào mùa ải chín và bộc lộ tình cảm yêu mến, gắn bó, tự hào về quê hương của tác giả... + Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật (hình ảnh mộc mạc, thi vị (<i>tu hú xốn xang, nắng bông bênh, chùm ải ngơ ngẩn đở đuôi...</i>), từ láy (<i>xốn xang, bông bênh, xum xuê, quán quýt</i>), phép tu từ nhân hoá, điệp ngữ, liệt kê...) và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung; nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ. - Khái quát cảm nghĩ về bài thơ. <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p> <p>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. - Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ. <p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	
2	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: hiện nay một bộ phận giới trẻ thiếu kết nối với gia đình.</p> <p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>a. Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình là gì? - Giới trẻ thiếu kết nối gia đình là gì? <p>b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>* Phân tích các khía cạnh của vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thiếu kết nối với gia đình đang trở thành một vấn đề ngày càng phổ biến ở 	4,0

	<p>nhiều người trẻ hiện nay. Đó không còn chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề của xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân thực trạng trên xuất phát từ những áp lực công việc, học tập, xã hội; do sự phát triển của khoa học công nghệ, giới trẻ ngày nay thường dành nhiều thời gian “sống” trên các trang mạng xã hội thay vì các tương tác trực tiếp với gia đình; xuất phát từ mong muốn lẫn nhu cầu độc lập của giới trẻ... - Thiếu kết nối với cha mẹ khiến cho mối quan hệ gia đình, xã hội ngày càng trở nên lỏng lẻo và lạnh lùng hơn; bản thân thấy cô đơn, cô lập, dần cảm thấy mất phương hướng và mất niềm tin vào bản thân, tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm thần, tăng nguy cơ trầm cảm... <p>* Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.</p> <p>* Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các hoạt động giao lưu trực tiếp giữa các thành viên trong gia đình. - Ông bà, bố mẹ tạo cơ hội để người trẻ được chia sẻ cảm xúc, quan điểm của mình. - Nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của gia đình và ý nghĩa của sự kết nối gia đình... <p>3. Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
--	---	--